

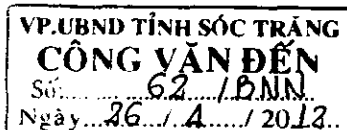
13

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **819** /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày **16** tháng **4** năm 2012



**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế và ban hành mới  
thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3, Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT ngày 30/9/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn công tác thi đua và khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thông tư số 10/2010/TT-BNNPTNT ngày 03/3/2010 về việc xét tặng Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Chánh Văn phòng Bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 07 thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và 01 thủ tục hành chính mới thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Bộ, thủ trưởng các Tổng cục, Vụ, Cục, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

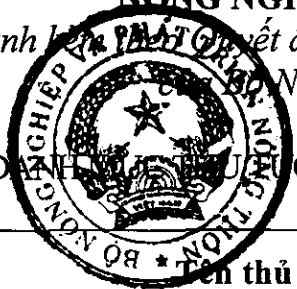
**Nơi nhận :**

- Văn Phòng Chính Phủ;
- UBND các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Bộ (Phòng KSTTHC);
- Cổng thông tin điện tử của Bộ;
- Như điều 2;
- Lưu: VT + Vụ TCCB.



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ  
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **819** /QĐ-BNN-TCCB ngày **16/ 4 /2012**  
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	<b>Danh mục thủ tục hành chính thay thế</b>		
1	Thủ tục xét khen thưởng đột xuất	Phát triển nông thôn	Vụ TCCB
2	Thủ tục xét khen thưởng theo diện cán bộ lãnh đạo có quá trình cống hiến lâu dài trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể	Phát triển nông thôn	Vụ TCCB
3	Thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”	Phát triển nông thôn	Vụ TCCB
4	Thủ tục xét tặng Cờ thi đua của Bộ, danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Bằng khen của Bộ trưởng (đối với khen thưởng thường xuyên)	Phát triển nông thôn	Vụ TCCB
5	Thủ tục xét tặng Cờ, Bằng khen của Bộ (diện khen thưởng thi đua theo đợt theo chuyên đề)	Phát triển nông thôn	Vụ TCCB
6	Thủ tục xét tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Anh Hùng lao động, Chiến sỹ thi đua toàn quốc	Phát triển nông thôn	Vụ TCCB
7	Thủ tục xét tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích trong phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề	Phát triển nông thôn	Vụ TCCB
	<b>Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành</b>		
1	Thủ tục xét giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam	Phát triển nông thôn	Vụ TCCB

21

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	<b>Danh mục thủ tục hành chính bị thay thế</b>		
1	Thủ tục xét khen thưởng đột xuất - B - BNN - 013074-TT (bỏ)	Phát triển nông thôn	Vụ TCCB
2	Thủ tục xét khen thưởng theo diện cán bộ lãnh đạo có quá trình cống hiến lâu dài trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể - B - BNN- 010412-TT	Phát triển nông thôn	Vụ TCCB
3	Thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” - B-BNN-022046-TT	Phát triển nông thôn	Vụ TCCB
4	Thủ tục xét tặng Cờ thi đua của Bộ, danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Bằng khen của Bộ trưởng (đối với khen thưởng thường xuyên) - B-BNN-010288-TT	Phát triển nông thôn	Vụ TCCB
5	Thủ tục xét tặng Cờ, Bằng khen của Bộ (diện khen thưởng thi đua theo đợt theo chuyên đề) -B-BNN-020669-TT	Phát triển nông thôn	Vụ TCCB
6	Thủ tục xét tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Anh Hùng lao động, Chiến sỹ thi đua toàn quốc - B-BNN-010340-TT	Phát triển nông thôn	Vụ TCCB
7	Thủ tục xét tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích trong phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề - B-BNN-020677-TT	Phát triển nông thôn	Vụ TCCB

**25**

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### THỦ TỤC CẤP TRUNG ƯƠNG:


#### 1. Thủ tục xét khen thưởng đột xuất

1.1. *Trình tự thực hiện:* Chưa qui định

1.2. *Cách thức thực hiện:* Chưa qui định

1.3. *Hồ sơ:*

a) Hồ sơ gồm:

- Tờ trình của  đơn vị và danh sách kèm theo (mẫu số 1 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT);

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua khen thưởng (mẫu số 2 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT);

- Báo cáo tóm tắt tổng hợp thành tích của đơn vị quản lý trực tiếp các trường hợp đề nghị khen thưởng đột xuất (mẫu số 8 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. *Thời hạn giải quyết:* Chưa qui định

1.5. *Cơ quan thực hiện TTHC:*

a) Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (không);

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Tổ chức cán bộ;

d) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.6. *Đối tượng thực hiện:*

- Cá nhân

- Tập thể

1.7. *Mẫu đơn, tờ khai:*

- Tờ trình đề nghị khen thưởng: Mẫu số 1 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;

- Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng: Mẫu số 2 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;

- Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng (truy tặng): Mẫu số 8 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT.

1.8. *Phí, lệ phí:* Không


1.9. *Kết quả thực hiện TTHC:*

- Giấy chứng nhận (Bằng khen);

- Quyết định hành chính.

1.10. *Điều kiện thực hiện TTHC:* Không

1.11. *Căn cứ pháp lý của TTHC:*

 2012

- Luật Thi đua khen thưởng

- Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

- Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT ngày 30/9/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Hướng dẫn công tác thi đua và khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”

VN 2011

## **2. Thủ tục xét khen thưởng theo diện cán bộ lãnh đạo có quá trình cống hiến lâu dài trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể**

2.1. *Trình tự thực hiện:* Chưa qui định

2.2. *Cách thức thực hiện:* Chưa qui định

2.3. *Hồ sơ*

a) Hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị (mẫu số 1 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT);
- Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng (mẫu số 2 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT);
- Bản sao công chứng một trong các loại văn bản: Quyết định bổ nhiệm chức danh lãnh đạo đề nghị khen thưởng; quyết định nâng lương; sổ bảo hiểm xã hội hoặc lý lịch đảng viên;
- Bản sao xác nhận cán bộ lão thành cách mạng, tiền khởi nghĩa (nếu có);
- Báo cáo quá trình cống hiến và báo cáo tóm tắt quá trình công tác của cá nhân (mẫu số 5 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT).

b) Số lượng hồ sơ:

- + Đối với Huân chương Hồ Chí Minh 08 bộ (Cá nhân thuộc diện Ban Tổ chức Trung ương quản lý: 09 bộ)
- + Đối với Huân chương Độc lập 04 bộ (Cá nhân thuộc diện Ban Tổ chức Trung ương quản lý: 05 bộ)
- + Đối với Huân chương Lao động 04 bộ (Cá nhân thuộc diện Ban Tổ chức Trung ương quản lý: 05 bộ)

2.4. *Thời hạn giải quyết:*

Sau 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định của cấp có thẩm quyền.

2.5. *Cơ quan thực hiện TTHC*

- a) Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (không);
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Tổ chức cán bộ;
- d) Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

2.6. *Đối tượng thực hiện TTHC*

- Cá nhân

2.7. *Mẫu đơn, tờ khai*

- Tờ trình đề nghị khen thưởng: Mẫu số 1 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;
- Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng: Mẫu số 2 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;



- Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng (truy tặng) Huân chương: Mẫu số 5 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT.

*2.8. Phí, lệ phí*

- Không

*2.9. Kết quả thực hiện TTHC*

- Giấy chứng nhận, cuống huân chương;

- Quyết định hành chính.

*2.10. Điều kiện thực hiện TTHC*

- Không

*2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC*

- Luật Thi đua khen thưởng

- Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

- Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT ngày 30/9/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Hướng dẫn công tác thi đua và khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”

an an

### 3. Thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”

3.1. *Trình tự thực hiện:* Chưa qui định

3.2. *Cách thức thực hiện:* Chưa qui định

3.3. *Hồ sơ*

a) Hồ sơ gồm:

- Tờ trình kèm theo Danh sách thành viên ngành các cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương của Thủ trưởng đơn vị (Phụ lục 1 Quyết định số 89/2008/QĐ-BNN);
- Báo cáo tóm tắt quá trình công tác hoặc báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân:
- + Cá nhân trong ngành (Phụ lục 2 Quyết định số 89/2008/QĐ-BNN);
- + Cá nhân ngoài ngành (Phụ lục 3 Quyết định số 89/2008/QĐ-BNN);
- + Cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài (Phụ lục 4 Quyết định số 89/2008/QĐ-BNN);
- + Cá nhân là Nông dân, Ngư dân, Diêm dân (Phụ lục 5 Quyết định số 89/2008/QĐ-BNN).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3.4. *Thời hạn giải quyết*

- Đợt 1: Trước ngày 01 tháng 4 hàng năm;
- Đợt 2: Trước ngày 14 tháng 11 hàng năm;
- Xét tặng đợt xuất: chưa qui định.

3.5. *Cơ quan thực hiện TTHC*

- a) Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (không);
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Tổ chức cán bộ;
- d) Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3.6. *Đối tượng thực hiện TTHC*

- Cá nhân

3.7. *Mẫu đơn, tờ khai*

- Tờ trình: Phụ lục 1 Quyết định số 89/2008/QĐ-BNN;
- Báo cáo quá trình công tác: Phụ lục 2, 3 Quyết định số 89/2008/QĐ-BNN;
- Báo cáo thành tích cá nhân: Phụ lục 4, 5 Quyết định số 89/2008/QĐ-BNN.

3.8. *Phí, lệ phí*

Thực hiện theo Quyết định số 1709/QĐ-BNN-TC ngày 09/6/2008.

3.9. *Kết quả thực hiện TTHC*

- Giấy chứng nhận, Huy hiệu Kỷ niệm chương;

*ƯNV 2012*



- Quyết định hành chính.

### 3.10. Điều kiện thực hiện TTHC

- Không

### 3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC


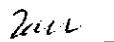
- Luật Thi đua khen thưởng

- Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

- Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT ngày 30/9/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Hướng dẫn công tác thi đua và khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”;

- Quyết định số 89/2008/QĐ-BNN ngày 25/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” và Quy chế xét tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”;

- Quyết định số 1709/QĐ-BNN-TC ngày 09/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.

**4. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục xét tặng Cờ thi đua của Bộ, danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Bằng khen của Bộ trưởng (đối với khen thưởng thường xuyên)**

4.1. *Trình tự thực hiện:* Chưa qui định

4.2. *Cách thức thực hiện:* Chưa qui định

4.3. *Hồ sơ*

a) *Hồ sơ gồm:*

- Tờ trình của Nhà trường đơn vị (Mẫu số 1 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT);
- Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng của đơn vị (mẫu số 2 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT);
- Báo cáo thành tích của đối tượng được đề nghị khen thưởng (mẫu số 3, 4 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT);
- Báo cáo tóm tắt thành tích và bảng tổng hợp (tại các mẫu số 11, 12, 13, 14, 15 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT đối với hình thức đề nghị khen thưởng Cờ Thi đua);
- Báo cáo tóm tắt về nội dung các đề tài, sáng kiến, kinh nghiệm, các giải pháp trong công tác và quản lý đem lại hiệu quả thiết thực được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp Bộ, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công nhận đối với danh hiệu Chiến sĩ Thi đua cấp Bộ (Phụ lục 4 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT);
- Xác nhận của Cục Thuế cấp tỉnh, thành phố về việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách đối với các doanh nghiệp, cá nhân (Chủ tịch Hội đồng thành viên; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc).

b) *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ

4.4. *Thời hạn giải quyết:* Chưa qui định

4.5. *Cơ quan thực hiện TTHC*

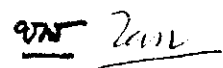
- a) *Cơ quan có thẩm quyền Quyết định:* Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- b) *Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (không);*
- c) *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:* Vụ Tổ chức cán bộ;
- d) *Cơ quan phối hợp:* Cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4.6. *Đối tượng thực hiện TTHC*

- Cá nhân
- Tập thể

4.7. *Mẫu đơn, tờ khai*

- Tờ trình đề nghị khen thưởng: Mẫu số 1 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;
- Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng: Mẫu số 2 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;



- Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng: Mẫu số 3, 4 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT);

- Bảng tổng hợp thành tích xét tặng Cờ thi đua của Bộ: Mẫu số 11, 12, 13, 14, 15 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;

- Bảng tổng hợp danh sách đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ: Phụ lục 4 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;

#### 4.8. Phí, lệ phí

Không

#### 4.9. Kết quả thực hiện TTHC

- Giấy chứng nhận (Bằng khen), cuống

- Quyết định hành chính.

#### 4.10. Điều kiện thực hiện TTHC

Không

#### 4.11. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Thi đua khen thưởng

- Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

- Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT ngày 30/9/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn "Hướng dẫn công tác thi đua và khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn"

**5. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục xét tặng Cờ, Bằng khen của Bộ (diện khen thưởng thi đua theo đợt, theo chuyên đề)**

5.1. *Trình tự thực hiện:* Chưa qui định

5.2. *Cách thức thực hiện:* Chưa qui định

5.3. *Hồ sơ:*

a) Hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng đơn vị và danh sách kèm theo (mẫu số 1 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT);

- Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng đơn vị (mẫu số 2 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT);

- Báo cáo tổng kết phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề của đơn vị;

- Báo cáo thành tích và báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân đạt được trong phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề (mẫu số 9 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

5.4. *Thời hạn giải quyết:* Chưa qui định

5.5. *Cơ quan thực hiện TTHC*

a) Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (không);

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Tổ chức cán bộ;

d) Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5.6. *Đối tượng thực hiện TTHC*

- Cá nhân

- Tập thể

5.7. *Mẫu đơn, tờ khai*

- Tờ trình đề nghị khen thưởng: Mẫu số 1 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;

- Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng: Mẫu số 2 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;

- Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng: Mẫu số 9 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT).

5.8. *Phí, lệ phí*

- Không

5.9. *Kết quả thực hiện TTHC*

- Giấy chứng nhận (Bằng khen)

- Quyết định hành chính.

5.10. *Điều kiện thực hiện TTHC*



- Không

*5.11. Căn cứ pháp lý của TTHC*

- Luật Thi đua khen thưởng

- Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

- Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT ngày 30/9/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Hướng dẫn công tác thi đua và khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”

aw 2m

**6. Tên thủ tục hành chính:** Thủ tục xét thưởng Huân chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Anh hùng lao động, Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

6.1. *Trình tự thực hiện:* Chưa qui định

6.2. *Cách thức thực hiện:* Chưa qui định

6.3. *Hồ sơ:*

a) Hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị (mẫu số 1 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT);
- Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng của đơn vị (mẫu số 2 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT);
- Báo cáo thành tích của đối tượng được đề nghị khen thưởng (mẫu số 3, 4 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT);
- Báo cáo tóm tắt thành tích và bảng tổng hợp (tại các mẫu số 11, 12, 13, 14, 15 đối với hình thức đề nghị khen thưởng Cờ Thi đua Chính phủ);
- Báo cáo tóm tắt về nội dung các đề tài, sáng kiến, kinh nghiệm, các giải pháp trong công tác và quản lý đem lại hiệu quả thiết thực được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp Bộ, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công nhận đối với danh hiệu Chiến sỹ Thi đua toàn quốc (Phụ lục 4 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT);
- Xác nhận của Cục Thuế cấp tỉnh, thành phố về việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách đối với các doanh nghiệp, cá nhân (Chủ tịch Hội đồng thành viên; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc).

b) Số lượng hồ sơ:

- Anh hùng Lao động 25 bộ (5 bộ bản chính, 20 bộ photô)
- Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh: 08 bộ
- Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động, Chiến sỹ thi đua toàn quốc: 04 bộ
- Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 03 bộ

6.4. *Thời hạn giải quyết:* Chưa qui định


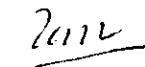
6.5. *Cơ quan thực hiện TTHC*

- a) Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (không);
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Tổ chức cán bộ;
- d) Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6.6. *Đối tượng thực hiện TTHC*

- Cá nhân
- Tập thể

6.7. *Mẫu đơn, tờ khai*

- Tờ trình đề nghị khen thưởng: Mẫu số 1 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;
- Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng: Mẫu số 2 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;
- Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng: Mẫu số 3, 4 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT);
- Bảng tổng hợp thành tích xét tặng Cờ thi đua của Bộ: Mẫu số 11, 12, 13, 14, 15 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;
- Bảng tổng hợp danh sách đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ: Phụ lục 4 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;

*6.8. Phí, lệ phí*

Không

*6.9. Kết quả thực hiện TTHC*

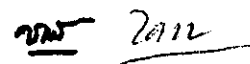
- Giấy chứng nhận, cuống;
- Quyết định hành chính.

*6.10. Điều kiện thực hiện TTHC*

Không

*6.11. Căn cứ pháp lý của TTHC*

- Luật Thi đua Khen thưởng
- Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;
- Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT ngày 30/9/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn "Hướng dẫn công tác thi đua và khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn"



**7. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục xét tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích trong phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề**

**7.1. Trình tự thực hiện:** Chưa qui định

**7.2. Cách thức thực hiện:** Chưa qui định

**7.3. Hồ sơ**

a) Hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị và danh sách kèm theo (mẫu số 1 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT);
- Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng đơn vị (mẫu số 2 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT);
- Báo cáo tổng kết phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề của đơn vị;
- Báo cáo thành tích và báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân đạt được trong phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề (mẫu số 9 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT).

b) Số lượng hồ sơ:

- Huân chương 04 bộ
- Bằng khen của Thủ tướng 03 bộ

**7.4. Thời hạn giải quyết :** Chưa qui định

**7.5. Cơ quan thực hiện TTHC**

- a) Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (không);
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Tổ chức cán bộ;
- d) Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

**7.6. Đối tượng thực hiện TTHC**

- Cá nhân
- Tập thể

**7.7. Mẫu đơn, tờ khai**


- Tờ trình đề nghị khen thưởng: Mẫu số 1 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;
- Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng: Mẫu số 2 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;
- Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng: Mẫu số 9 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT).

**7.8. Phí, lệ phí**

Không

**7.9. Kết quả thực hiện TTHC**

- Giấy chứng nhận;

 2016



- Quyết định hành chính.

*7.10. Điều kiện thực hiện TTHC*

Không

*7.11. Căn cứ pháp lý của TTHC*

- Luật Thi đua khen thưởng

- Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

- Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT ngày 30/9/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Hướng dẫn công tác thi đua và khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”

vw 2012

## **8. Tên thủ tục hành chính: Xét tặng Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam**

8.1. *Trình tự thực hiện:* Chưa qui định

8.2. *Cách thức thực hiện:* Chưa qui định

8.3. *Hồ sơ*

a) *Hồ sơ gồm*

- Tờ trình đề nghị xét tặng Giải thưởng của Thủ trưởng đơn vị: Phụ lục 1 Thông tư số 10/2010/TT-BNNPTNT;

- Biên bản bình xét của Hội đồng xét tặng cấp cơ sở: Phụ lục 2 Thông tư số 10/2010/TT-BNNPTNT;

- Danh sách đề nghị xét tặng Giải thưởng: Phụ lục 3 Thông tư số 10/2010/TT-BNNPTNT;

- Bản thuyết minh, mô tả sản phẩm;

- Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng của tập thể, cá nhân: Phụ lục 4 Thông tư số 10/2010/TT-BNNPTNT;

- Giấy xác nhận:

+ Đối với sản phẩm là giống cây trồng, vật nuôi, vật tư kỹ thuật nông nghiệp, máy móc thiết bị, sản phẩm hàng hoá thủ công mỹ nghệ: Được cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh xác nhận năng suất, mẫu mã, chất lượng, tính cạnh tranh, bảo vệ môi trường, được áp dụng trong sản xuất và lưu thông trên diện rộng trong thời gian 03 năm;

+ Đối với sản phẩm là các phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích: Được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận, xác nhận của cấp có thẩm quyền về tác dụng, hiệu quả của các phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích được ứng dụng trong thực tiễn.

+ Đối với sản phẩm là công trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: Được Hội đồng Khoa học công nghệ cấp có thẩm quyền nghiệm thu đạt loại khá trở lên, được ứng dụng trong sản xuất trên quy mô lớn ít nhất 03 năm, được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, thành phố xác nhận;

+ Đối với sản phẩm là thương hiệu hàng hoá có uy tín: Được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, thành phố hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh xác nhận.

- Các mẫu, hình ảnh, tài liệu của sản phẩm dự xét giải thưởng (nếu có).

- Bản sao các chứng nhận thành tích, các huy chương, bằng khen dự giải của sản phẩm được các Hội chợ, các cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

b) *Số lượng hồ sơ:* 02 bộ

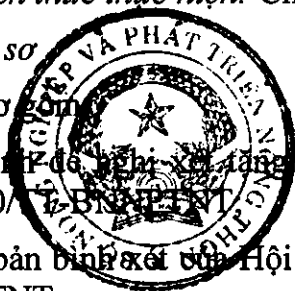
8.4. *Thời hạn giải quyết*

- Thời gian nhận hồ sơ chậm nhất là ngày 31/5 của năm tổ chức xét và trao giải thưởng (hai năm tổ chức một lần)

- Thời gian giải quyết: Theo kế hoạch tổ chức trao giải thưởng.

8.5. *Cơ quan thực hiện TTHC*

a) *Cơ quan có thẩm quyền Quyết định:* Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;



*Handwritten signature and stamp.*

- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (không);
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Tổ chức cán bộ;
- d) Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### 8.6. Đối tượng thực hiện TTHC

- Cá nhân
- Tập thể

#### 8.7. Mẫu đơn, tờ khai

- Tờ trình đề nghị xét tặng Giải thưởng của Thủ trưởng đơn vị: Phụ lục 1 Thông tư số 10/2010/TT-BNNPTNT;
- Biên bản bình xét của Hội đồng xét tặng cấp cơ sở: Phụ lục 2 Thông tư số 10/2010/TT-BNNPTNT;
- Danh sách đề nghị xét tặng Giải thưởng: Phụ lục 3 Thông tư số 10/2010/TT-BNNPTNT;
- Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng của tập thể, cá nhân: Phụ lục 4 Thông tư số 10/2010/TT-BNNPTNT.

#### 8.8. Phí, lệ phí

Không

#### 8.9. Kết quả thực hiện TTHC

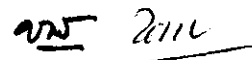
- Giấy chứng nhận, cúp lưu niệm;
- Quyết định hành chính.

#### 8.10. Điều kiện thực hiện TTHC

Theo khoản 2, 3, 6 Điều 5 Thông tư số 10/2010/TT-BNNPTNT.

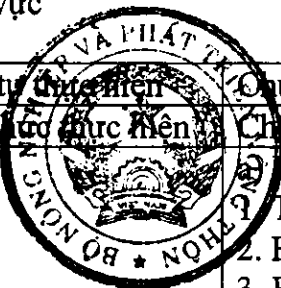
#### 8.11. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Thi đua khen thưởng
- Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;
- Thông tư số 10/2010/TT-BNNPTNT, ngày 03/3/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về xét tặng Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam;
- Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT ngày 30/9/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Hướng dẫn công tác thi đua và khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”



## BIỂU MẪU THỐNG KÊ

- Tên thủ tục hành chính : Thủ tục xét khen thưởng đột xuất
- Tên đơn vị kê khai : Vụ Tổ chức cán bộ
- Lĩnh vực : Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



1	Trình tự thực hiện	Chưa qui định
2	Cách thức thực hiện	Chưa qui định
3	Hồ sơ	<p>Hồ sơ gồm:</p> <p>a) Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị và danh sách kèm theo (Mẫu số 1)</p> <p>2. Biên bản họp Hội đồng Thi đua khen thưởng (Mẫu số 2)</p> <p>3. Báo cáo tóm tắt tổng hợp thành tích của đơn vị quản lý trực tiếp các đối tượng được đề nghị khen thưởng đột xuất (Mẫu số 8)</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
4	Thời hạn giải quyết	Chưa qui định
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (không);</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Tổ chức cán bộ;</p> <p>d) Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
6	Đối tượng thực hiện TTHC	<p>- Cá nhân</p> <p>- Tập thể</p>
7	Mẫu đơn, tờ khai	<p>- Tờ trình đề nghị khen thưởng: Mẫu số 1 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;</p> <p>- Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng: Mẫu số 2 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;</p> <p>- Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng (truy tặng): Mẫu số 8 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT.</p>
8	Phí, lệ phí	Không
9	Kết quả thực hiện TTHC	<p>- Giấy chứng nhận (Bằng khen)</p> <p>- Quyết định hành chính</p>
10	Điều kiện thực hiện TTHC	Không
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<p>- Luật Thi đua khen thưởng</p> <p>- Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;</p> <p>- Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT ngày 30/9/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Hướng dẫn công tác thi đua và khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”</p>
12	Thông tin liên hệ	<p>Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ NN và PTNT</p> <p>Địa chỉ cơ quan: Số 02 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội</p> <p>Số điện thoại: 04. 38454580</p>

## BIỂU MẪU THỐNG KÊ

- Tên thủ tục hành chính : Thủ tục xét khen thưởng theo diện cán bộ lãnh đạo có quá trình cống hiến lâu dài trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể
- Tên đơn vị kê khai : Vụ Tổ chức cán bộ
- Lĩnh vực : Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1	Trình tự thực hiện	Chưa qui định
2	Cách thức thực hiện	Chưa qui định
3	Hồ sơ	<p>a) Hồ sơ gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị và danh sách kèm theo (Mẫu số 1);</li> <li>2. Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng đơn vị (Mẫu số 2);</li> <li>3. Bản sao xác nhận cán bộ tiền khởi nghĩa, lão thành cách mạng (nếu có);</li> <li>4. Báo cáo quá trình công tác của cá nhân (Mẫu số 5);</li> <li>5. Bản sao các Quyết định giữ chức vụ, lương.</li> </ol> <p>b) Số lượng hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với Huân chương Hồ Chí Minh 08 bộ (Cá nhân thuộc diện Ban Tổ chức Trung ương quản lý: 09 bộ)</li> <li>+ Đối với Huân chương Độc lập 04 bộ (Cá nhân thuộc diện Ban Tổ chức Trung ương quản lý: 05 bộ)</li> <li>+ Đối với Huân chương Lao động 04 bộ (Cá nhân thuộc diện Ban Tổ chức Trung ương quản lý: 05 bộ)</li> </ul>
4	Thời hạn giải quyết	Sau 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định của cấp có thẩm quyền
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (không);</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Tổ chức cán bộ;</p> <p>d) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
6	Đối tượng thực hiện TTHC	- Cá nhân
7	Mẫu đơn, tờ khai	<p>- Tờ trình đề nghị khen thưởng: Mẫu số 1 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;</p> <p>- Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng: Mẫu số 2 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;</p> <p>- Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng (truy tặng) Huân chương: Mẫu số 5 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT.</p>
8	Phí, lệ phí	Không
9	Kết quả thực hiện TTHC	<p>- Giấy chứng nhận, cuống huân chương</p> <p>- Quyết định hành chính</p>
10	Điều kiện thực hiện TTHC	Không
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<p>- Luật Thi đua khen thưởng</p> <p>- Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ</p>

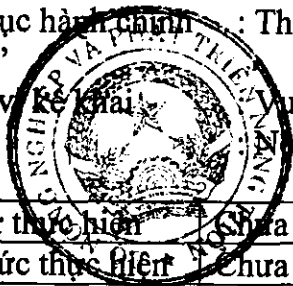
*Handwritten signature*

		<p>sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;</p> <p>- Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT ngày 30/9/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Hướng dẫn công tác thi đua và khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”</p>
12	Thông tin liên hệ	<p>Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ NN và PTNT</p> <p>Địa chỉ cơ quan: Số 02 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội</p> <p>Số điện thoại: 04. 38454580</p>

*VM 2011*

## BIỂU MẪU THỐNG KÊ

- Tên thủ tục hành chính : Thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- Tên đơn vị kê khai : Vụ Tổ chức cán bộ
- Lĩnh vực : Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



1	Trình tự thực hiện	Chưa qui định
2	Cách thức thực hiện	Chưa qui định
3	Hồ sơ	<p>a) Hồ sơ gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tờ trình kèm theo danh sách trích ngang các cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương của Thủ trưởng đơn vị (Phụ lục 1);</li> <li>Báo cáo tóm tắt quá trình công tác hoặc báo cáo tóm tắt thành tích cá nhân: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cá nhân trong ngành (Phụ lục 2);</li> <li>+ Cá nhân ngoài ngành (Phụ lục 3);</li> <li>+ Cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài (Phụ lục 4);</li> <li>+ Cá nhân là Nông dân, Ngư dân, Diêm dân (Phụ lục 5).</li> </ul> </li> </ol> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
4	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đợt 1: Trước ngày 01 tháng 4 hàng năm;</li> <li>- Đợt 2: Trước ngày 14 tháng 11 hàng năm;</li> <li>- Xét tặng đợt xuất: chưa qui định.</li> </ul>
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (không);</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Tổ chức cán bộ;</p> <p>d) Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
6	Đối tượng thực hiện TTHC	- Cá nhân
7	Mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình: Phụ lục 1 Quyết định số 89/2008/QĐ-BNN;</li> <li>- Báo cáo quá trình công tác: Phụ lục 2, 3 Quyết định số 89/2008/QĐ-BNN;</li> <li>- Báo cáo thành tích cá nhân: Phụ lục 4, 5 Quyết định số 89/2008/QĐ-BNN.</li> </ul>
8	Phí, lệ phí	
9	Kết quả thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận, Huy hiệu Kỷ niệm chương</li> <li>- Quyết định hành chính</li> </ul>
10	Điều kiện thực hiện TTHC	Không
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thi đua khen thưởng</li> <li>- Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;</li> </ul>

*Handwritten signature*

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT ngày 30/9/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Hướng dẫn công tác thi đua và khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”</li> <li>- Quyết định số 89/2008/QĐ-BNN ngày 25/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” và Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”</li> <li>- Quyết định số 1709/QĐ-BNN-TC ngày 09/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.</li> </ul>
12	Thông tin liên hệ	<p>Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ NN và PTNT</p> <p>Địa chỉ cơ quan: Số 02 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội</p> <p>Số điện thoại: 04. 38454580</p>

*vt* zan



## BIỂU MẪU THỐNG KÊ

- Tên thủ tục hành chính: Thủ tục xét tặng Cờ thi đua của Bộ, danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Bằng khen của Bộ trưởng (đối với khen thưởng thường xuyên)
- Tên đơn vị kê khai: Tổ chức cán bộ
- Lĩnh vực: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



1	Trình tự thực hiện	Chưa qui định
2	Cách thức thực hiện	Chưa qui định
3	Hồ sơ	<p>a) Hồ sơ gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị (Mẫu số 1);</li> <li>2. Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng đơn vị (Mẫu số 2);</li> <li>3. Báo cáo thành tích của đối tượng được đề nghị khen thưởng (Mẫu số 3, 4);</li> <li>4. Báo cáo tóm tắt thành tích và Bảng tổng hợp (Mẫu số 11, 12, 13, 14, 15 theo từng lĩnh vực hoạt động) đối với hình thức đề nghị tặng Cờ thi đua;</li> <li>5. Bảng tổng hợp danh sách đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ (Phụ lục 4);</li> <li>6. Xác nhận của Cục thuế địa phương về việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách đối với các doanh nghiệp, cá nhân (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc).</li> </ol> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01</p>
4	Thời hạn giải quyết	Chưa qui định
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (không);</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Tổ chức cán bộ;</p> <p>d) Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
6	Đối tượng thực hiện TTHC	<p>- Cá nhân</p> <p>- Tổ chức</p>
7	Mẫu đơn, tờ khai	<p>- Tờ trình đề nghị khen thưởng: Mẫu số 1 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;</p> <p>- Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng: Mẫu số 2 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;</p> <p>- Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng: Mẫu số 3, 4 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;</p> <p>- Bảng tổng hợp thành tích xét tặng Cờ thi đua của Bộ: Mẫu số 11, 12, 13, 14, 15 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;</p> <p>- Bảng tổng hợp danh sách đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ: Phụ lục 4 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;</p>
8	Phí, lệ phí	Không
9	Kết quả thực hiện	- Giấy chứng nhận (Bằng khen), cuống

VN 2014

	TTHC	- Quyết định hành chính
10	Điều kiện thực hiện TTHC	Không
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thi đua khen thưởng</li> <li>- Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;</li> <li>- Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT ngày 30/9/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Hướng dẫn công tác thi đua và khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”</li> </ul>
12	Thông tin liên hệ	<p>Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ NN và PTNT</p> <p>Địa chỉ cơ quan: Số 02 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội</p> <p>Số điện thoại: 04. 38454580</p>

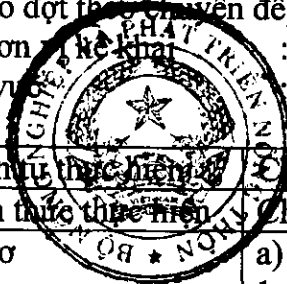
VN 2011

## BIỂU MẪU THỐNG KÊ

- Tên thủ tục hành chính : Thủ tục xét tặng Cờ, Bằng khen của Bộ (diện khen thưởng thi đua theo đợt theo chuyên đề)

- Tên đơn vị kê khai : Vụ Tổ chức cán bộ

- Lĩnh vực : Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



1	Trình tự thực hiện	Chưa qui định
2	Cách thức thực hiện	Chưa qui định
3	Hồ sơ	a) Hồ sơ gồm: 1. Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị và danh sách kèm theo (Mẫu số 1); 2. Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng đơn vị (Mẫu số 2) 3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đạt được trong phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề (Mẫu số 9); b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ
4	Thời hạn giải quyết	Chưa qui định
5	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (không); c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Tổ chức cán bộ; d) Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
6	Đối tượng thực hiện TTHC	- Cá nhân - Tổ chức
7	Mẫu đơn, tờ khai	- Tờ trình đề nghị khen thưởng: Mẫu số 1 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT; - Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng: Mẫu số 2 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT; - Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng: Mẫu số 9 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT).
8	Phí, lệ phí	Không
9	Kết quả thực hiện TTHC	- Giấy chứng nhận (Bằng khen) - Quyết định hành chính
10	Điều kiện thực hiện TTHC	Không
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Thi đua khen thưởng - Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; - Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT ngày 30/9/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn "Hướng dẫn công tác thi đua và khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn"
12	Thông tin liên hệ	Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ NN và PTNT Địa chỉ cơ quan: Số 02 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội Số điện thoại: 04. 38454580

*Handwritten signature*

## BIỂU MẪU THÔNG KÊ

- Tên thủ tục hành chính : Thủ tục xét thưởng Huân chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Anh hùng lao động, Chiến sỹ thi đua toàn quốc.
- Tên đơn vị kê khai: Vụ Tổ chức cán bộ
- Lĩnh vực: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



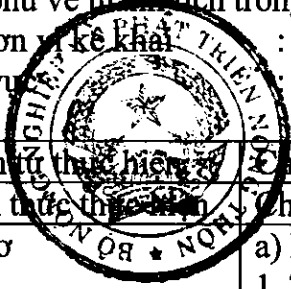
1	Trình tự thực hiện	Chưa qui định
2	Cách thức thực hiện	Chưa qui định
3	Hồ sơ	<p>Hồ sơ gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị và danh sách kèm theo (Mẫu số 1);</li> <li>2. Biên bản họp hội đồng xét thi đua của đơn vị (Mẫu số 2)</li> <li>3. Báo cáo thành tích của các đối tượng được đề nghị khen thưởng (Mẫu số 3, 4);</li> <li>4. Báo cáo tóm tắt thành tích và bảng tổng hợp (Mẫu số 11, 12, 13, 14, 15) đối với hình thức đề nghị khen thưởng Cờ thi đua của Chính phủ;</li> <li>5. Bảng tổng hợp danh sách đề nghị tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc (Phụ lục 4);</li> <li>6. Xác nhận của Cục thuế cấp tỉnh, thành phố về việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách đối với các doanh nghiệp, cá nhân (cho các đối tượng thuộc doanh nghiệp).</li> </ol> <p>b) Số lượng hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Anh Hùng lao động: 25 bộ (05 bộ chính, 20 bộ phô tô);</li> <li>- Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh: 08 bộ;</li> <li>- Huân chương độc lập, Huân chương Lao động, Chiến sỹ thi đua toàn quốc: 04 bộ;</li> <li>- Cờ thi đua Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 03 bộ.</li> </ul>
4	Thời hạn giải quyết	Chưa qui định
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (không);</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Tổ chức cán bộ;</p> <p>d) Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
6	Đối tượng thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân</li> <li>- Tập thể</li> </ul>
7	Mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình đề nghị khen thưởng: Mẫu số 1 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;</li> <li>- Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng: Mẫu số 2 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;</li> <li>- Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng: Mẫu số 3, 4 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT);</li> <li>- Bảng tổng hợp thành tích xét tặng Cờ thi đua của Bộ: Mẫu số 11, 12, 13, 14, 15 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;</li> </ul>

		- Bảng tổng hợp danh sách đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ: Phụ lục 4 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;
8	Phí, lệ phí	Không
9	Kết quả thực hiện TTHC	- Giấy chứng nhận, cuống - Quyết định hành chính
10	Điều kiện thực hiện TTHC	Không
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Thi đua khen thưởng - Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; - Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT ngày 30/9/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Hướng dẫn công tác thi đua và khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”
12	Thông tin liên hệ	Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ NN và PTNT Địa chỉ cơ quan: Số 02 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội Số điện thoại: 04. 38454580

VT 2011

## BIỂU MẪU THỐNG KÊ

- Tên thủ tục hành chính : Thủ tục xét tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích trong phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề
- Tên đơn vị kê khai : Vụ Tổ chức cán bộ
- Lĩnh vực : Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



1	Trình tự thực hiện	Chưa qui định
2	Cách thức thực hiện	Chưa qui định
3	Hồ sơ	<p>a) Hồ sơ gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị và danh sách kèm theo (Mẫu số 1);</li> <li>2. Biên bản họp hội đồng của đơn vị (Mẫu số 2);</li> <li>3. Báo cáo tổng kết phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề của đơn vị;</li> <li>4. Báo cáo thành tích và báo cáo tóm tắt thành tích các đối tượng được đề nghị khen thưởng (Mẫu số 9);</li> </ol> <p>b) Số lượng hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huân chương lao động: 04 bộ;</li> <li>- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 03 bộ.</li> </ul>
4	Thời hạn giải quyết	Chưa qui định
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (không);</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Tổ chức cán bộ;</p> <p>d) Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
6	Đối tượng thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân</li> <li>- Tập thể</li> </ul>
7	Mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình đề nghị khen thưởng: Mẫu số 1 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;</li> <li>- Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng: Mẫu số 2 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT;</li> <li>- Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng: Mẫu số 9 Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT).</li> </ul>
8	Phí, lệ phí	Không
9	Kết quả thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận, cuống</li> <li>- Quyết định hành chính</li> </ul>
10	Điều kiện thực hiện TTHC	Không
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thi đua khen thưởng</li> <li>- Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;</li> <li>- Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT ngày 30/9/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn "Hướng dẫn công tác thi đua và khen</li> </ul>

*VM* 2011 27

		thường trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”
12	Thông tin liên hệ	Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ NN và PTNT Địa chỉ cơ quan: Số 02 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội Số điện thoại: 04. 38454580

nm 2m

## BIỂU MẪU THÔNG KÊ

- Tên thủ tục hành chính : Xét tặng giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam
- Tên đơn vị kê khai : Vụ Tổ chức cán bộ
- Lĩnh vực : Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1	Trình tự thực hiện	Chưa qui định
2	Cách thức thực hiện	Chưa qui định
3	Hồ sơ	<p>a) Hồ sơ gồm:</p> <p>1. Tờ trình đề nghị xét tặng Giải thưởng của Thủ trưởng đơn vị (Phụ lục 1);</p> <p>2. Biên bản bình xét của Hội đồng xét tặng cấp cơ sở (Phụ lục 2);</p> <p>3. Danh sách đề nghị xét tặng Giải thưởng (Phụ lục 3);</p> <p>4. Bản thuyết minh, mô tả sản phẩm</p> <p>5. Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng của tập thể, cá nhân (Phụ lục 4);</p> <p>6. Các loại Giấy xác nhận có liên quan</p> <p>7. Các mẫu, hình ảnh, tài liệu của sản phẩm dự xét thưởng (nếu có)</p> <p>8. Bản sao các chứng nhận thành tích, các huy chương, bằng khen dự giải của sản phẩm được các Hội chợ, các cơ quan có thẩm quyền cấp.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ</p>
4	Thời hạn giải quyết	<p>- Thời gian nhận hồ sơ chậm nhất là ngày 31/5 của năm tổ chức xét và trao giải thưởng (hai năm tổ chức một lần)</p> <p>- Thời gian giải quyết: Theo kế hoạch tổ chức trao giải thưởng</p>
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (không);</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Tổ chức cán bộ;</p> <p>d) Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
6	Đối tượng thực hiện TTHC	<p>- Cá nhân</p> <p>- Tập thể</p>
7	Mẫu đơn, tờ khai	<p>- Tờ trình đề nghị xét tặng Giải thưởng của Thủ trưởng đơn vị: Phụ lục 1 Thông tư số 10/2010/TT-BNNPTNT;</p> <p>- Biên bản bình xét của Hội đồng xét tặng cấp cơ sở: Phụ lục 2 Thông tư số 10/2010/TT-BNNPTNT;</p> <p>- Danh sách đề nghị xét tặng Giải thưởng: Phụ lục 3 Thông tư số 10/2010/TT-BNNPTNT;</p> <p>- Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng của tập thể, cá nhân: Phụ lục 4 Thông tư số 10/2010/TT-BNNPTNT.</p>
8	Phí, lệ phí	Không
9	Kết quả thực hiện TTHC	- Quyết định hành chính: lâu dài
10	Điều kiện thực hiện TTHC	Theo khoản 2, 3, 6 Điều 5 Thông tư số 10/2010/TT-BNNPTNT
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<p>- Luật Thi đua khen thưởng;</p> <p>- Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 và Thông tư số</p>



		<p>02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;</p> <p>- Thông tư 10/2010/TT-BNNPTNT ngày 03/3/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xét tặng Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 63/2011/TT-BNNPTNT ngày 30/9/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Hướng dẫn công tác thi đua và khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.</p>
12	Thông tin liên hệ	<p>Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ NN và PTNT</p> <p>Địa chỉ cơ quan: Số 02 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội,</p> <p>Số ĐT: 04. 38454580</p>

vn 2012